

Bản án số: **79/2024/HNGĐ-ST**

Ngày: 28 - 3 - 2024

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Hữu San

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Thiết

2. Ông Bàn Đức Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Luyến – Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Hứa Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức số hóa vụ án thụ lý số 320/2023/TLST-HNGĐ, ngày 30/11/2023 về việc: Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 23/02/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12/3/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lương Thị H, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

(Nguyên đơn chị Lương Thị H có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt; bị đơn anh Nguyễn Văn Ph vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo nội dung Đơn khởi kiện, Bản tự khai nguyên đơn chị Lương Thị H trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn Ph kết hôn với nhau từ năm 2008 trên cơ sở tự do tìm hiểu, không bị ai cưỡng ép hay lừa dối phải kết hôn, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 25/12/2008. Cuộc sống chung của hai vợ chồng ban đầu hạnh phúc, nhưng đến khoảng tháng 5/2023 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống và làm ăn kinh tế dẫn đến việc vợ

chồng thường xuyên cãi vã, mắng chửi nhau. Mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng hai vợ chồng vẫn không thể tìm được tiếng nói chung mà ngày càng mâu thuẫn trầm trọng nên chị đã bỏ về sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ tại thôn 2 Minh Phú, xã Yên Phú, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang và sống ly thân với anh Ph từ tháng 5/2023 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng không hề có sự hỏi han, quan tâm, chăm sóc gì đến nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng với anh Nguyễn Văn Ph đã hết nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Ph, để giải phóng cho cả hai đi tìm cuộc sống hạnh phúc của riêng mình.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn Ph có 02 con chung là cháu Nguyễn Thùy D, sinh ngày 04/10/2009 và Nguyễn Trương Hải N, sinh ngày 10/5/2015. Kể từ khi ly thân thì các con vẫn sống cùng chị. Khi ly hôn các con có nguyện vọng ở với ai thì chị sẽ tôn trọng nguyện vọng của các cháu. Trường hợp anh Ph không nhận nuôi con thì chị xin nhận trực tiếp nuôi dưỡng cháu D và cháu N đến tuổi trưởng thành và yêu cầu anh Ph có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị với mức cấp dưỡng 1.500.000đ/ con chung/tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Về tài sản, đất đai, vay nợ chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị sống cùng mẹ đẻ của anh Ph nên chưa tạo lập được tài sản, đất đai gì chung; không vay nợ của ai, cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng bị đơn anh Nguyễn Văn Ph không có mặt tại Tòa án để tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và không có ý kiến gì đối với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị H.

Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ tại địa phương, nội dung thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Ph và chị Lương Thị H kết hôn với nhau từ năm 2008 trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương, đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Sau khi cưới vợ chồng anh Ph, chị H về chung sống tại tổ dân phố B, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Cuộc sống chung của hai vợ chồng ban đầu hạnh phúc. Đến đầu năm 2023 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Đến tháng 5/2023 thì chị Hoa cùng các con về sống cùng gia đình mẹ đẻ tại xã Yên Phú, huyện Hàm Yên và sống ly thân với anh Ph từ đó cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng không có sự hỏi han, quan tâm, chăm sóc gì đến nhau. Chính quyền địa phương nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Nguyễn Văn Ph và chị Lương Thị H đã đến mức độ trầm trọng không thể hàn gắn nên đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lương Thị H đối với anh Nguyễn Văn Ph theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị Lương Thị H, anh Nguyễn Văn Ph có 02 con chung là cháu Nguyễn Thùy D, sinh ngày 04/10/2009 và cháu Nguyễn Trương Hải N, sinh ngày 10/5/2015. Kể từ khi vợ chồng chị

H, anh Ph phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân với nhau thì chị H đã đem theo hai con về sống cùng bố mẹ đẻ chị H tại xã Yên Phú, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

Về tài sản, đất đai và vay nợ chung: Vợ chồng anh Nguyễn Văn Ph và chị Lương Thị H không có tài sản, đất đai, vay nợ chung.

Về hộ khẩu thường trú: Kể từ kết hôn anh Nguyễn Văn Ph và chị Lương Thị H đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại tổ dân phố B, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Đến khoảng tháng 5/2023 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên chị H đã đem theo hai con về sống cùng bố mẹ đẻ tại xã Yên Phú, huyện Hàm Yên nhưng vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố B, thị trấn T. Còn anh Nguyễn Văn Ph vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại tổ dân phố B, thị trấn T. Hiện nay anh Nguyễn Văn Ph đang đi làm ăn xa nhưng không làm thủ tục khai báo tạm trú, tạm vắng nên hiện tại anh Ph đang làm gì, ở địa chỉ cụ thể như thế nào thì địa phương không nắm được. thỉnh thoảng anh Ph có về nhà một vài ngày sau đó lại đi làm, mọi nghĩa vụ đóng góp tại tổ dân phố anh Ph đều thực hiện đầy đủ. Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án chính quyền địa phương đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án sau đó đã thông báo lại cho anh Ph biết về việc chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Ph và Tòa án triệu tập anh Ph đến làm việc, tuy nhiên anh Ph thông báo lại cho tổ dân phố biết là đang bận đi làm ăn xa nên không về Tòa án làm việc được, đề nghị Tòa án giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

Trong Đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Lương Thị H giữ nguyên quan điểm yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn Ph. Về con chung chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là cháu Nguyễn Thùy D và cháu Nguyễn Trương Hải N đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh Nguyễn Văn Ph cấp dưỡng đối với cháu Nguyễn Thùy D và cháu Nguyễn Trương Hải N. Về tài sản, đất đai, vay nợ chung nguyên đơn xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng quy định của Điều 28, 48 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách của người tham gia tố tụng; tiến hành xác minh, tổng hợp các văn bản cho đương sự, gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục được quy định tại chương XIV của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Lương Thị H thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn anh Nguyễn Văn Ph chưa thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lương Thị H:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lương Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn Ph.

+ Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Nguyễn Thùy D, sinh ngày 04/10/2009 và cháu Nguyễn Trương Hải N, sinh ngày 10/5/2015 cho chị Lương Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Văn Ph không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn.

+ Về tài sản, đất đai, vay nợ chung: Kết quả xác minh tại địa phương và lời trình bày của nguyên đơn chị Lương Thị H thể hiện vợ chồng chị Hoa, anh Phúc không có tài sản, đất đai vay nợ chung, chị Hoa cũng không yêu cầu giải quyết về tài sản, đất đai, vay nợ chung, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Về án phí: Nguyên đơn chị Lương Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị đơn anh Nguyễn Văn Ph không phải nộp tiền án phí.

Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và các chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về việc áp dụng pháp luật tố tụng dân sự:

Chị Lương Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn Ph, do đó quan hệ pháp luật trong vụ án này được xác định là “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Văn Ph có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại tổ dân phố B, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên theo quy định tại các Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ, xác minh tại gia đình và địa phương cho thấy bị đơn anh Nguyễn Văn Ph có hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố B, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Như vậy nguyên đơn chị Lương Thị H đã cung cấp chính xác địa chỉ của bị đơn anh Nguyễn Văn Ph. Anh Nguyễn Văn Ph đi làm ăn xa nhưng không thông báo tạm trú, tạm vắng cho chính quyền địa phương biết, thỉnh thoảng có về nhà và thường xuyên liên lạc với gia đình, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đóng góp tại địa phương nhưng không thông báo địa chỉ mới nên gia đình và địa phương không rõ anh Nguyễn Văn Ph hiện đang làm gì, ở đâu. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các tài liệu tố tụng (Thông báo về việc thụ lý vụ án; các Giấy triệu tập; Thông báo về việc mở phiên họp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải) theo quy định của pháp luật, mặc dù anh Nguyễn Văn Ph đã biết được việc chị Lương Thị H khởi kiện xin ly hôn với mình, nhưng anh Ph không có mặt tại Tòa án để tham gia tố tụng, không có ý kiến đối với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Sau khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử,

Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ anh Nguyễn Văn Ph đến tham gia phiên tòa (niêm yết công khai) 02 lần nhưng bị đơn vẫn cố tình vắng mặt không có lý do chính đáng. Như vậy đây được xem là trường hợp bị đơn cố tình che dấu địa chỉ, cố tình vắng mặt nhằm trốn tránh nghĩa vụ của mình. Quá trình xét xử vụ án, nguyên đơn chị Lương Thị H có Đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt, do vậy Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng đối với bị đơn và xét xử vụ án vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 179, khoản 2 Điều 227 và các Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc chấp hành pháp luật và thực hiện quyền, nghĩa vụ của đương sự:

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lương Thị H thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Văn Ph chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án:

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị H và anh Nguyễn Văn Ph kết hôn với nhau từ năm 2008 trên cơ sở tự nguyện, không bị ai cưỡng ép hay lừa dối phải kết hôn và thực hiện việc đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn hai vợ chồng về chung sống tại tổ dân phố B, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Cuộc sống hôn nhân của hai vợ chồng ban đầu hạnh phúc, đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã, mắng chửi nhau. Mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng hai vợ chồng vẫn không thể hàn gắn mà ngày càng mâu thuẫn trầm trọng nên chị H đã đem theo các con về sống cùng gia đình bố mẹ đẻ tại xã Yên Phú, huyện Hàm Yên và sống ly thân với anh Nguyễn Văn Ph từ tháng 5/2023 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng không còn hỏi han, quan tâm chăm sóc gì đến nhau. Chị Lương Thị H xác định tình cảm vợ chồng với anh Nguyễn Văn Ph đã hết nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Nguyễn Văn Ph. Do đó Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng giữa Lương Thị H và anh Nguyễn Văn Ph đã đến mức độ trầm trọng, không còn tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị Lương Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn Ph là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

* Về con chung: Quá trình chung sống chị Lương Thị H và anh Nguyễn Văn Ph có 02 con chung là cháu Nguyễn Thùy D, sinh ngày 04/10/2009 và cháu Nguyễn Trương Hải N, sinh ngày 10/5/2015. Kể từ khi vợ chồng sống ly thân thì các cháu Nguyễn Thùy D và Nguyễn Trương Hải N vẫn sống cùng với Lương Thị H. Trong đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn chị Lương Thị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thùy D và cháu Nguyễn Trương Hải N đến tuổi trưởng thành và yêu cầu anh Nguyễn Văn Ph có nghĩa vụ cấp dưỡng đối với cháu Dung và cháu Nam với mức cấp dưỡng 1.500.000đ/con chung/tháng. Tuy nhiên, trong Đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị H thay đổi ý kiến không yêu cầu anh Nguyễn Văn Ph thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Các cháu Nguyễn Thùy D và Trương Hải Nam cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng mẹ. Ngoài ra, Hội đồng xét xử cũng thấy rằng hiện tại anh Nguyễn Văn Ph thường xuyên đi làm ăn xa nên

không có đủ điều kiện để trông nom, chăm sóc các con. Do đó, để đảm bảo cho việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên và theo nguyện vọng của các con, cần giao cháu Nguyễn Thùy D và cháu Nguyễn Trương Hải N cho chị Lương Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Văn Ph không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

* Về tài sản, đất đai, vay nợ chung: Qua kết quả xác minh tại địa phương và lời khai của nguyên đơn thể hiện vợ chồng chị Lương Thị H và anh Nguyễn Văn Ph không có tài sản, đất đai, vay nợ chung. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lương Thị H cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí và quyền kháng cáo bản án:

Nguyên đơn chị Lương Thị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị đơn anh Nguyễn Văn Ph không phải nộp án phí. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 179, 227, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lương Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lương Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn Ph.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Nguyễn Thùy D, sinh ngày 04/10/2009 và cháu Nguyễn Trương Hải N, sinh ngày 10/5/2015 cho chị Lương Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Văn Ph không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn.

3. Về án phí:

Nguyên đơn chị Lương Thị H phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000488, ngày 05/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang (nộp trực tuyến trên cổng dịch vụ công quốc gia ngày 30/11/2023). Ghi nhận nguyên đơn chị Lương Thị H đã nộp đủ tiền án phí.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Ph không phải nộp tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Lương Thị H và bị đơn anh Nguyễn Văn Ph được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- UBND thị trấn T (Giấy chứng nhận kết hôn số 102, ngày 25/12/2008);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Hữu San